

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VTECH INDUSTRIAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VTECH INDUSTRIAL EQUIPMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301247815

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

QL18, Khu phố Giang Liễu, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0968565128

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)

7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
20.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
21.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
24.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
27.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ QUỐC LỰC	Việt Nam	Đội 14, Thị Trấn Nhã Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	176.000.000	22,000	024083016565	
2	NGUYỄN VĂN HUẤN	Việt Nam	Tổ 38 cụm 5, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	272.000.000	34,000	033084002263	
3	HOÀNG QUANG TẠO	Việt Nam	Số 1611, HH, K.N/ở BCA, Đồng 1,, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	176.000.000	22,000	026082003727	
4	DƯƠNG QUANG HOÀN	Việt Nam	Thôn Diên Xá, Xã Văn Xá, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	176.000.000	22,000	025082006014	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ QUỐC LỰC

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 15/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024083016565

Ngày cấp: 26/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 14, Thị Trấn Nhã Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 14, Thị Trấn Nhã Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh